



Vision & Associates

LUẬT SƯ, ĐẠI DIỆN SỞ HỮU TRÍ TUỆ, TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ

Bản tin pháp lý

Tháng 4/2005

Nội dung

Kinh doanh	2
Luật cạnh tranh - thành tố cơ bản của hệ thống pháp luật kinh tế thị trường.....	2
Các lĩnh vực khác:	5
Tài chính	5
Thuế	6
Ngân hàng.....	6
Thanh tra	6
Nước, Khoáng sản.....	6
Bưu chính viễn thông	7
Xây dựng	7
Đất đai	7
Y Tế	7
Giáo dục	7
Văn bản khác	7
Địa chỉ Liên hệ	8

Bản tin pháp lý này được phát hành cho khách hàng của chúng tôi và những người quan tâm. Các thông tin trong Bản tin này chỉ để tham khảo. Chúng tôi đề nghị Quý khách hàng và độc giả nên tham khảo ý kiến chuyên môn đối với các vấn đề cụ thể. Xin hãy liên hệ trực tiếp tới các văn phòng của chúng tôi hoặc những người có tên tại cuối Bản tin này.

Bản tin pháp lý này có trên trang Web của chúng tôi tại www.vision-associates.com

© 2005. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.

Kinh doanh

Luật cạnh tranh - thành tố cơ bản của hệ thống pháp luật kinh tế thị trường

Bùi Xuân Hồng

Nền kinh tế thị trường là nơi quyền kinh doanh của cá nhân, tổ chức đều bình đẳng trước pháp luật. Cạnh tranh là một thuộc tính tự nhiên của nền kinh tế thị trường, không thể tránh khỏi, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Do đó, một trong những nhiệm vụ quan trọng của nhà nước là bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nhà kinh doanh, của người tiêu dùng cũng như thiết lập một khung pháp lý bảo đảm cạnh tranh lành mạnh.

Trong quá trình cạnh tranh, người tham gia thị trường có thể làm tổn hại đến môi trường cạnh tranh, ví dụ, tìm cách hạn chế cạnh tranh. Vì lý do này, luật điều chỉnh về cạnh tranh của các quốc gia đều bao gồm hai nhóm nội dung: những điều khoản điều chỉnh các hành vi hạn chế cạnh tranh và những điều khoản điều chỉnh các hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

Về việc hạn chế cạnh tranh, ở Việt nam, kể từ khi nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa được thực hiện, các chủ thể kinh doanh có các quyền tự do xác lập hợp đồng, tự do quyết định giá cả của hàng hóa, dịch vụ, có quyền tự do tham gia các tổ chức, hội, nghiệp đoàn. Mục tiêu của những hoạt động này là hướng tới một vị thế cao hơn hoặc giành thị phần lớn hơn trong thị trường. Tuy nhiên, nếu một thỏa thuận, dàn xếp nào vượt quá giới hạn nhất định, nó sẽ làm tổn hại tới thị trường và ngăn cản quyền lựa chọn hàng hoá dịch vụ của người tiêu dùng. Thậm chí, ở mức độ phát triển cao nhất, sự cạnh tranh kiểu này sẽ tự mình tiêu diệt cạnh tranh và tạo ra độc quyền. Mặc dù vậy, trước đây, hầu như không có những định pháp luật điều chỉnh hành vi hạn chế cạnh tranh.

Liên quan đến việc điều chỉnh các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, đã có một số quy định pháp luật ngăn chặn những loại hành vi này ví dụ như cấm tạo thông tin sai lệch hay cấm nói xấu, bôi nhọ doanh nghiệp khác. Tuy nhiên, những quy định này nằm rải rác ở nhiều văn bản và áp dụng trong nhiều chuyên ngành như quảng cáo, khuyến mại, thương mại, bản quyền, nhãn hiệu hàng hoá.

Để hoàn thiện hệ thống pháp luật về cạnh tranh, Quốc Hội đã thông qua Luật Cạnh tranh vào ngày 3 tháng 12 năm 2004. Luật sẽ được áp dụng đối với mọi tổ chức, cá nhân kinh doanh và các hiệp hội ngành nghề hoạt động tại Việt Nam.

Tại Việt Nam, khái niệm cạnh tranh không lành mạnh đã trở nên khá quen thuộc và có thể nhận biết qua các điều khoản mang tính ngăn cấm trong nhiều văn bản pháp luật, do đó phạm vi bài viết này chỉ tập trung giới thiệu các quy định điều chỉnh hành vi hạn

chế cạnh tranh, bao gồm ba nhóm hành vi sau: (i) các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh; (ii) lạm dụng vị trí thống lĩnh hay độc quyền và (iii) tập trung kinh tế.

Để có thể xác định, đánh giá tính chất và mức độ của những hành vi này, Luật đã đưa ra khái niệm “thị trường liên quan” qua hai thành tố là: sản phẩm và địa lý. Thứ nhất, thị trường sản phẩm liên quan là thị trường của những hàng hoá, dịch vụ có thể thay thế cho nhau về đặc tính, mục đích sử dụng và giá cả. Thứ hai, thị trường địa lý liên quan là một khu vực địa lý cụ thể trong đó có những hàng hoá, dịch vụ có thể thay thế cho nhau với các điều kiện cạnh tranh tương tự và có sự khác biệt đáng kể với các khu vực lân cận.

Các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh

Căn cứ vào các bên tham gia thỏa thuận, các thỏa thuận với mục đích hạn chế cạnh tranh được chia làm các loại chính sau: thỏa thuận giữa các chủ thể kinh doanh trong cùng một lĩnh vực, có nghĩa là thỏa thuận giữa các đối thủ cạnh tranh, được gọi là “thỏa thuận theo chiều ngang”; thỏa thuận giữa các chủ thể ở những giai đoạn khác nhau của quá trình kinh doanh, ví dụ như thỏa thuận giữa nhà phân phối và nhà sản xuất, được gọi là “thỏa thuận theo chiều dọc”; hay thậm chí là những thỏa thuận giữa những chủ thể ở những ngành nghề khác nhau. Theo quy định của Luật, các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bao gồm các thỏa thuận nhằm ấn định giá, phân chia thị trường hay nguồn cung cấp, hạn chế số lượng, hạn chế đầu tư, áp đặt những điều kiện thương mại không liên quan trực tiếp đến đối tượng hợp đồng đối với doanh nghiệp khác, ngăn cản doanh nghiệp khác gia nhập thị trường hoặc phát triển kinh doanh, loại bỏ khỏi thị trường những chủ thể không phải là các bên của thỏa thuận, thông đồng để thắng thầu. Điều chỉnh các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, Luật chia những thỏa thuận này thành hai nhóm với hai cách thức xử lý khác nhau. Theo đó, những thỏa thuận ngăn cản doanh nghiệp khác gia nhập thị trường hoặc phát triển kinh doanh, loại bỏ khỏi thị trường những chủ thể không phải là các bên của thỏa thuận, thông đồng để thắng thầu sẽ bị cấm mà không có ngoại lệ hay miễn trừ. Luật cấm các thỏa thuận còn lại trong trường hợp các bên của thỏa thuận này có thị phần kết hợp trong thị trường liên quan nhiều hơn 30%. Hơn nữa, những thỏa thuận này có thể được coi là những ngoại lệ được chấp thuận trong một số trường hợp khi mục tiêu của nó là hạ giá thành và có lợi cho người tiêu dùng.

Lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường/ độc quyền

Luật pháp không thể ngăn cản việc một chủ thể kinh doanh với khả năng cũng như những lợi thế cạnh tranh của mình giành được một thị phần lớn hoặc một vị trí thống lĩnh thị trường. Tuy nhiên, sự điều chỉnh của pháp luật đối với những chủ thể này vô cùng cần thiết bởi lẽ hoạt động của những chủ thể này có thể gây ra những tác động rất lớn đến thị trường nói chung đặc biệt trong trường hợp những chủ thể này lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường của mình. Theo Luật Cạnh tranh, một chủ thể được coi là có vị trí thống lĩnh thị trường nếu nó có thị phần từ 30% trở lên trong thị trường liên quan hay có khả năng hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể. Đáng chú ý là tại quy định này,

cụm từ "hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể" đã được đề cập tạo khả năng linh hoạt cho việc áp dụng pháp luật.

Tuy nhiên, đối với trường hợp một nhóm những chủ thể cùng hành động, việc hạn chế cạnh tranh được xác định thông qua trường hợp sau: (i) hai chủ thể có tổng thị phần từ 50% trở lên trên thị trường liên quan, (ii) ba chủ thể có tổng thị phần từ 65% trở lên trên thị trường liên quan và (iii) bốn chủ thể có tổng thị phần từ 75% trở lên trên thị trường liên quan. Một vấn đề có thể nảy sinh khi có nhiều hơn bốn chủ thể có tổng thị phần từ 75% trở lên trên thị trường liên quan cùng hành động để hạn chế cạnh tranh. Điều này yêu cầu một hệ thống văn bản dưới luật sẽ phải được ban hành sớm để hướng dẫn trường hợp này.

Dựa vào cách thức mà vị trí thống lĩnh này tác động đến người tiêu dùng hoặc đối thủ cạnh tranh, những hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường có thể được chia thành hai nhóm: (i) những hành vi trực tiếp tác động đến người tiêu dùng hay khách hàng bao gồm: ấn định giá mua/ giá bán một cách bất hợp lý hay ấn định giá tối thiểu cho bán lẻ, hạn chế lượng sản xuất, phân phối, áp dụng những điều kiện thương mại khác nhau đối với những giao dịch giống nhau, áp đặt những điều kiện thương mại không liên quan trực tiếp đến đối tượng hợp đồng và (ii) những hành vi trực tiếp tác động đến đối thủ cạnh tranh, bao gồm: bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ dưới giá thành nhằm loại bỏ đối thủ, ngăn cản việc gia nhập thị trường của đối thủ cạnh tranh mới. Tất cả những hành vi này đều bị cấm và không có bất cứ ngoại lệ hay miễn trừ nào.

Độc quyền là trường hợp đặc biệt của vị trí thống lĩnh thị trường, chủ thể ở vị trí độc quyền còn bị cấm thực hiện những hành vi áp đặt các điều kiện bất lợi cho khách hàng và đơn phương thay đổi/hủy bỏ hợp đồng mà không có lý do chính đáng.

Tập trung kinh tế

Ngoài việc sử dụng khả năng và lợi thế cạnh tranh của chủ thể kinh doanh để có được vị trí thống lĩnh thị trường, các chủ thể kinh doanh còn có thể kết hợp với nhau dưới hình thức tập trung kinh tế bao gồm: sáp nhập, hợp nhất, mua lại, liên doanh giữa các doanh nghiệp, Vì, sự tập trung này có thể gây ra những tác động lớn tới cạnh tranh và làm giảm số lượng các chủ thể kinh doanh độc lập nên cần được luật pháp điều chỉnh.

Sự tập trung này có thể được thực hiện do các đối thủ cạnh tranh - tập trung theo chiều ngang; hoặc những chủ thể ở những giai đoạn khác nhau của quá trình kinh doanh - tập trung theo chiều dọc; hoặc những chủ thể từ các ngành nghề khác nhau - tập trung theo dạng tập đoàn (conglomerate).

Tương tự như những quy định nêu trong thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, yếu tố thị phần trong thị trường liên quan được xem xét để xác định các biện pháp xử lý đối với việc tập trung kinh tế. Trước khi tiến hành tập trung kinh tế, đại diện hợp pháp của các chủ thể có thị phần kết hợp từ 30% đến 50% phải thông báo cho Cơ quan quản lý cạnh

tranh. Luật cấm việc tập trung kinh tế khi thị phần kết hợp vượt quá 50% trong thị trường liên quan.

Tương tự như quy định về các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, yếu tố thị phần lại được sử dụng làm cơ sở để xác định việc tập trung kinh tế có được coi là hợp pháp hay không. Và vì thế, lại xuất hiện một vấn đề không rõ ràng - liệu Luật có thể điều chỉnh những vụ việc tập trung kinh tế mà được thực hiện theo chiều dọc hoặc theo dạng tập đoàn.

Có ngoại lệ được áp dụng đối với doanh nghiệp sau khi đã được tập trung mà vẫn thuộc loại doanh nghiệp vừa và nhỏ theo quy định của pháp luật hoặc đối với trường hợp tập trung kinh tế mà một hoặc nhiều bên tham gia đang trong nguy cơ bị phá sản hay giải thể hay việc tập trung kinh tế góp phần tăng cường xuất khẩu, phát triển kinh tế - xã hội, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ.

Mang chức năng của một công cụ bảo vệ cho cạnh tranh của nền kinh tế thị trường, hy vọng rằng, khi Luật Cạnh tranh có hiệu lực vào ngày 1 tháng 7 năm 2005, những quy định hướng dẫn cần thiết cũng sẽ được ban hành để đảm bảo cho tính hiệu quả của đạo luật quan trọng này.

Các lĩnh vực khác:

Tài chính

- Quyết định số 59/2005/QĐ-TTg, ngày 23/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Quỹ hỗ trợ phát triển.
- Quyết định số 988/QĐ-BTC, ngày 28/3/2005, của Bộ Tài chính, về việc ban hành chế độ kế toán bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.
- Ngày 29/3/2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 17/2005/QĐ-BTC về giá bán định hướng xăng, dầu năm 2005.
- Thông tư số 22/2005/TT-BTC, ngày 30/3/2005, của Bộ Tài chính, về việc quy định cụ thể về phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các tổ chức chuyên ngành thuộc Bộ Tài chính.
- Quyết định số 19/2005/QĐ-BTC, ngày 01/4/2005, của Bộ Tài chính, về việc bổ sung Danh mục dự án vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.
- Ngày 01/4/2005, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 24/2005/TT-BTC, hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách Xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ.
- Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm.

- Ngày 07/4/2005, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 21/2005/QĐ-BTC, về việc sửa đổi Quy chế đấu thầu mua, bán hàng dự trữ quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 31/2004/QĐ-BTC ngày 06/4/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thuế

- Thông tư số 04/2005/TT-BTM, ngày 24/3/2005, của Bộ Thương mại, về việc điều chỉnh danh mục hàng nhập khẩu áp dụng hạn ngạch thuế quan năm 2005 (bổ sung, sửa đổi Thông tư số 10/2004/TT-BTM ngày 27/12/2004 của Bộ Thương mại).
- Ngày 28/3/2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 16/2005/QĐ-BTC về việc điều chỉnh Danh mục hàng hoá và thuế suất thuế nhập khẩu để áp dụng hạn ngạch thuế quan.
- Ngày 08/4/2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 48/2005/NĐ-CP về việc giảm thuế suất thuế nhập khẩu một số mặt hàng nhập khẩu từ Thái Lan.

Ngân hàng

- Ngày 25/3/2005, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 316/QĐ-NHNN về việc điều chỉnh lãi suất tái chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các tổ chức tín dụng là ngân hàng.
- Ngày 04/4/2005, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 69/2005/QĐ-TTg về Quy chế xử lý nợ bị rủi ro của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Thanh tra

- Ngày 25/3/2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 41/2005/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.

Nước, Khoáng sản

- Nghị định số 34/2005/NĐ-CP, ngày 17/3/2005, của Chính phủ, về việc quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước.
- Thông tư số 20/2005/TT-BTC, ngày 16/3/2005, của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

Bưu chính viễn thông

- Quyết định số 58/2005/QĐ-TTg, ngày 23/3/2005, của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt Đề án thí điểm hình thành Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Xây dựng

- Ngày 06/4/2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/2005/NĐ-CP về Thanh tra xây dựng.
- Ngày 01/4/2005, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 04/2005/TT-BXD về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình.

Đất đai

- Ngày 06/4/2005, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 74/2005/QĐ-TTg quy định về việc sử dụng tiền chuyển quyền sử dụng đất, tiền bán nhà xưởng khi di dời.
- Ngày 13/4/2005, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 01/2005/TT-BTNMT, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP về thi hành Luật Đất đai.

Y Tế

- Ngày 06/4/2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 45/2005/NĐ-CP, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

Giáo dục

- Ngày 11/4/2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 49/2005/NĐ-CP, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

Văn bản khác

- Ngày 17/3/2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 35/2005/NĐ-CP về việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức vi phạm các quy định của pháp luật.
- Ngày 21/3/2005, Văn phòng Chính phủ đã ban hành Thông tư số 04/2005/TT-VPCP hướng dẫn thực hiện Nghị định số 104/2004/NĐ-CP ngày 23/3/2004 của Chính phủ về Công báo nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với hoạt động của Công báo ở trung ương.
- Ngày 29/3/2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 42/2005/NĐ-CP về việc phát hành Công trái xây dựng Tổ quốc năm 2005 - Công trái giáo dục.
- Ngày 04/4/2005, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 68/2005/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp.

Địa chỉ Liên hệ

Trụ sở Hà Nội

Phạm Nghiêm Xuân Bắc

Giám đốc

Phạm Minh Hải

Phó Giám đốc, Phụ trách tư vấn

Lê Quỳnh Anh

Luật sư

Lê Thị Kim Dung

Luật sư Sở hữu Trí tuệ

Phòng 2, Tầng 1, Trung tâm Quốc tế

17 Ngô Quyền, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84-4 934-0629 / 824-1623 - Fax: 84-4 934-0631

E-mail: vision@hn.vnn.vn

Chi nhánh tại TP HCM

Đặng Thế Đức

Phó Giám đốc, phụ trách Chi nhánh tại TP HCM

Phòng 8A1, Tầng 8, Tòa Nhà Hán Nam

65 Nguyễn Du, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 84-8 823-6495 / 823-6501 - Fax: 84-8 823-6496

E-mail: hcmvision@hcm.vnn.vn

www.vision-associates.com